

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC TRONG NHIỆM KỲ THỨ HAI CỦA CHỦ TỊCH TẬP CẬN BÌNH

TRẦN THỊ HẢI YẾN*
ĐẶNG THỊ THÚY HÀ**

Tóm tắt: Nhiệm kỳ thứ hai của Chủ tịch Tập Cận Bình đã bắt đầu từ cuối năm 2017. Đây cũng là khoảng thời gian đánh dấu những thay đổi lớn trong quan hệ quốc tế của Trung Quốc. Điều này đặt ra những yêu cầu trong việc điều chỉnh cách tiếp cận của Trung Quốc trong chính sách đối ngoại. Bài viết đánh giá những nhân tố có tác động tới chính sách đối ngoại của Trung Quốc hiện nay; phân tích những nội dung và đặc điểm chính của đối ngoại Trung Quốc trong nhiệm kỳ thứ hai của Tập Cận Bình để thấy rõ hơn sự kế thừa và thay đổi chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại, Đảng Cộng sản Trung Quốc

Nếu như thời gian 5 năm của nhiệm kỳ thứ nhất là khoảng thời gian Chủ tịch Tập Cận Bình đưa ra các sáng kiến và mô hình quan hệ đối ngoại, thì nhiệm kỳ thứ hai là khoảng thời gian Tập Cận Bình lãnh đạo Trung Quốc tăng tốc triển khai và có những điều chỉnh thích hợp cho các chính sách đối ngoại của mình. Có thể nhìn nhận, đây là thời điểm quan trọng của Trung Quốc nhằm đưa nước này đạt được vai trò chi phối châu Á, thực hiện một trong hai mục tiêu “Hai lần 100 năm” là xây dựng thành công xã hội khá giả vào năm 2021. Đây cũng là giai đoạn quyết định tạo nên dấu ấn lãnh đạo của Tập Cận Bình, chứng minh mục đích của Tập

Cận Bình về việc xây dựng một quốc gia phục hưng chứ không phải quốc gia tăng trưởng kinh tế nhanh.

1. Bối cảnh thế giới và khu vực tác động tới chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong nhiệm kỳ hai của Tập Cận Bình

Một là, cấu trúc quan hệ quốc tế có sự thay đổi. Hiện nay, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chính của sự phát triển quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, các xung đột địa chính trị và chiến tranh cục bộ vẫn có chiều hướng gia tăng. Thế giới đang phải chứng kiến các cuộc cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn, song song với đó là nhu cầu hợp tác bởi sự phụ thuộc lẫn nhau vẫn là rất lớn. Đồng thời với cạnh tranh nước lớn, xu thế liên kết các lực lượng chủ yếu cũng rất rõ rệt,

* TS., Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

** TS., Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà trong cả lĩnh vực chính trị. Thực chất, thế kỷ XXI đã đánh dấu sự trỗi dậy mạnh mẽ của một số nước, nổi bật là Trung Quốc và Ấn Độ, dẫn tới sự chuyển dịch quyền lực trên phạm vi toàn cầu. Đó là sự chuyển dịch trọng tâm quyền lực từ Tây sang Đông, dẫn tới sự thay đổi tương quan so sánh lực lượng giữa các nước lớn. Điều này có tác động rất lớn đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Trung Quốc nói riêng. Bởi khi sự “quan tâm” của các nước lớn dành cho khu vực này càng nhiều, Trung Quốc cũng sẽ cần phải có những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của mình để cạnh tranh với các nước lớn khác, tạo được hình ảnh đẹp đối với các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước đang phát triển.

Hai là, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng phức tạp và chưa có được thỏa thuận cuối. Chủ tịch Tập Cận Bình bước vào nhiệm kỳ lãnh đạo thứ hai với những biến động liên tục trong quan hệ Trung - Mỹ xoay quanh cảng thẳng về thương mại giữa hai nước. Tổng thống Donald Trump đã khởi đầu mâu thuẫn với Trung Quốc bằng những cáo buộc nước này thực hiện các hành vi thương mại “không công bằng” và trộm cắp tài sản trí tuệ. Mỹ đã đánh thuế tổng cộng 250 tỷ USD lên hàng hóa Trung Quốc kể từ tháng 7/2018, và Trung Quốc đã trả đũa bằng cách áp thuế trên 110 tỷ USD hàng hóa Mỹ. Trong trường hợp các cuộc đàm phán không thành công, Mỹ sẽ thực hiện đánh thuế lên 267 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu hàng năm của Trung Quốc sang nước này với mức thuế 10-25%.

Hệ lụy của cuộc chiến này đã trở nên rõ ràng khi giá nguyên vật liệu xây dựng tại Mỹ đã tăng cao và tăng trưởng kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu suy giảm nghiêm trọng. Các nhà sản xuất nước này đã bắt đầu dịch chuyển hoạt động sang các nước có chi phí thấp hơn và chưa bị Mỹ đánh thuế. Tháng 5/2018, Mỹ đã đưa ra danh sách yêu cầu trong đàm phán với Trung Quốc. Trong đó, Mỹ nhấn mạnh vào việc yêu cầu Trung Quốc mua thêm hàng xuất khẩu Mỹ, ngừng trợ cấp cho các ngành công nghiệp công nghệ cao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mạnh mẽ hơn, xóa bỏ các giới hạn đầu tư và giảm thuế.

Thâm hụt thương mại không phải là vấn đề cốt lõi trong việc giải quyết căng thẳng, mà là tham vọng của Trung Quốc khi nước này đặt mục tiêu vượt Mỹ về sức mạnh kinh tế vào năm 2035. “Made in China 2025”, với trọng điểm phát triển các ngành công nghệ cao, được coi là một kế hoạch nhằm đưa Trung Quốc trở thành một cường quốc công nghệ. Trong nhiều năm gần đây, Mỹ luôn lo ngại về tình trạng hậu thuẫn của Nhà nước Trung Quốc đối với các doanh nghiệp nước này. Đặt trong bối cảnh đó, vụ Mỹ yêu cầu bắt giữ Giám đốc tài chính Mạnh Văn Chu của Huawei - tập đoàn đóng vai trò “xương sống” trong chiến lược “Made in China 2025” với công nghệ 5G - là sự tính toán rõ ràng. Tháng 12/2018, chính quyền Mỹ đã tiếp tục gây áp lực lên các nước đồng minh, cảnh báo họ về việc sử dụng thiết bị của Huawei trong việc phát triển mạng 5G. Động thái này của Mỹ bên cạnh mục tiêu đánh vào chiến lược “Made in China 2025” của Trung Quốc, còn là p“lời nhắc nhở” của Mỹ đối với sự đối xử công bằng giữa các công ty Trung

Quốc ở nước ngoài với các công ty nước ngoài ở Trung Quốc¹.

Bước sang năm 2020, đại dịch Covid-19 đã khiến cả hai nền kinh tế hàng đầu thế giới gặp nhiều khó khăn. Tháng 5/2020, cả hai bên đã tiến hành cuộc đàm phán thương mại trực tuyến với sự tham gia của Phó Thủ tướng Trung Quốc Lưu Hạc và Đại diện Thương mại Mỹ Robert Lighthizer cùng Bộ trưởng Tài chính Steven Mnuchin. Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết tại cuộc thảo luận trên, hai nước cũng nhất trí sẽ phối hợp để tạo ra một môi trường thuận lợi, nhằm thực hiện thỏa thuận thương mại giai đoạn 1, đã đạt được đầu 2020. Ngày 7/5, Trung Quốc đã hoàn thiện các quy định loại bỏ chế độ hạn ngạch theo hai chương trình đầu tư then chốt, qua đó cho phép các tổ chức nước ngoài đủ tiêu chuẩn được tiếp cận một cách không hạn chế với chứng khoán và trái phiếu Trung Quốc. Đây là bước đi mới nhất nhằm mở cửa ngành tài chính của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này².

Đặc biệt, chính quyền Tổng thống Donald Trump đang tích cực vận động di dời các chuỗi ứng ứng công nghiệp toàn cầu khỏi Trung Quốc giữa lúc Nhà Trắng cân nhắc việc áp thuế mới nhắm vào Trung Quốc, nhằm phản ứng với cách xử lý dịch Covid-19 của nước này. Báo cáo cho biết, trong năm 2019, nhập khẩu hàng hóa sản xuất từ

¹ Nhiều quan điểm thể hiện rằng, các công ty nước ngoài ở Trung Quốc phần lớn sẽ chịu những đối xử không công bằng so với các doanh nghiệp nhà nước của nước này, bởi tình trạng bảo hộ của Nhà nước Trung Quốc. Trong khi ở nước ngoài, các công ty Trung Quốc lại luôn được đối xử công bằng như các công ty bản địa.

² VCCI (2020), “Mỹ - Trung đàm phán thương mại trực tuyến”, <http://trungtamwto.vn/chuyen-de/15349-my-trung-dam-phan-thuong-mai-truc-tuyen>.

14 nước châu Á vào Mỹ sụt giảm 7,2% xuống 757 tỷ USD. Trong đó, nhập khẩu từ Trung Quốc lao dốc 17%. Trong khi đó, doanh số hàng sản xuất nội địa Mỹ ổn định ở mức 6.271 tỷ USD. Khoảng 31 tỷ USD hàng sản xuất nhập khẩu vào Mỹ đã dịch chuyển từ nguồn Trung Quốc đến các nền kinh tế châu Á khác, bao gồm Đài Loan, Malaysia, Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Bangladesh, Indonesia, Pakistan...³. Động thái này cho thấy, các công ty Mỹ sẽ quyết liệt di chuyển toàn bộ chuỗi cung ứng và đa dạng hóa nguồn cung để giảm thiểu sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Từ cuộc chiến thương mại Trung - Mỹ, có thể thấy quan hệ Trung - Mỹ hiện nay được coi là một cuộc cạnh tranh tổng lực, trong đó tập trung vào công nghệ và mở rộng trên cả không gian thực và ảo. Điều này khiến Trung Quốc cũng phải đứng trước những thách thức và áp lực lớn trong quan hệ với Mỹ. Chính sách đối ngoại vì thế cũng cần phải có những thích nghi trong bối cảnh mới.

Ba là, chiến lược “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở” được coi là bước mở rộng cho chiến lược của Mỹ tại châu Á. Đồng thời, nước này cũng tăng cường hoạt động của các hạm đội để bảo đảm an ninh hàng hải và hàng không trong khu vực. Tháng 5/2018, Mỹ tuyên bố đổi tên đơn vị giám sát hoạt động quân sự của quân đội Mỹ tại châu Á từ Bộ chỉ huy Thái Bình Dương sang tên mới là Bộ chỉ huy Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Điều này phản ánh thay đổi chiến lược của Mỹ đối với khu

³ Vietnambiz (2020), “Hàng loạt doanh nghiệp Mỹ rút khỏi Trung Quốc”, <https://vietnambiz.vn/hang-loat-doanh-nghiep-my-rut-khoi-trung-quoc-20200505203202584.htm>.

vực rộng lớn Án Độ Dương – Thái Bình Dương. Chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã thông qua các hình thức như xây dựng cơ chế, ký kết thỏa thuận đối tác, định hướng tài chính, triển khai các dự án hợp tác xây dựng và thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu vực này nhằm giành lại ưu thế và ảnh hưởng. Phía Mỹ cho rằng, châu Á vẫn sẽ đóng vai trò là động lực phát triển chính của nền kinh tế toàn cầu, chính vì vậy, lợi ích thương mại và đầu tư của Mỹ ở khu vực Án – Thái là hoàn toàn rõ ràng. Bên cạnh đó, nhu cầu về cơ sở hạ tầng tại khu vực này sẽ là cơ hội rộng mở cho các công ty Mỹ thực hiện các dự án ở nước ngoài, cạnh tranh trực tiếp với “Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc. Bên cạnh đó, chiến lược Án – Thái cũng là cơ hội để Mỹ củng cố, mở rộng mạng lưới đối tác đồng minh. Với nguyên tắc “nước Mỹ trên hết”, quan hệ đối tác, đồng minh của Mỹ cũng có những ảnh hưởng nghiêm trọng khi tổng thống Mỹ đã thông qua hàng loạt hành động đơn phương gây tổn hại đến hình ảnh của Mỹ và lòng tin của đồng minh. Chiến lược Án – Thái trong bối cảnh ấy như một sự thể hiện quyết tâm của Mỹ không từ bỏ địa vị lãnh đạo của họ ở châu Á cũng như không từ bỏ các đồng minh và đối tác ở khu vực này. Ngoài ra, chiến lược này còn nhấn mạnh vai trò của các đối tác chính của Mỹ trong bộ tứ kim cương gồm Nhật Bản, Australia và Án Độ. Bộ tứ này sẽ có những hợp tác nhằm thúc đẩy hơn nữa vai trò và sự hiện diện của mình ở khu vực Án Độ - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh Trung Quốc cũng đang tích cực đẩy mạnh chiến lược BRI nhằm kết nối với các khu vực, rõ ràng

chiến lược Án – Thái của Mỹ sẽ là một đối trọng với BRI của Trung Quốc. Do vậy, việc cải thiện hình ảnh, điều chỉnh cách tiếp cận trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc cũng là những yêu cầu cần thiết để thích ứng.

2. Những điểm chính trong chính sách đối ngoại Trung Quốc nhiệm kì thứ hai của Chủ tịch Tập Cận Bình

2.1. Nhìn lại chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong nhiệm kì đầu tiên của Chủ tịch Tập Cận Bình

Trung Quốc bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Để thích ứng với những thay đổi đó, Trung Quốc với vai trò lãnh đạo của Chủ tịch Tập Cận Bình đã tiến hành điều chỉnh chiến lược đối ngoại của mình, từ đó hình thành nên một phong cách ngoại giao mới được giới truyền thông nước này gắn cho những tên gọi khác nhau như “ngoại giao Tập Cận Bình”, “ngoại giao thích ứng”, “ngoại giao điểm huyệt”. Mặc dù chính sách đối ngoại của Tập Cận Bình trong nhiệm kì đầu tiên không thể hiện sự phá vỡ hoàn toàn với các nguyên tắc chính sách đối ngoại trung tâm của Trung Quốc trong thời kỳ cải cách, nhưng nó đã tạo ra khoảng cách đáng kể, từ chiến lược “giấu mình chờ thời” do Đặng Tiểu Bình thiết lập chuyển sang xác định một vai trò tích cực hơn cho Trung Quốc trong cộng đồng quốc tế. Cũng như trong các lĩnh vực khác, Tập Cận Bình đã thể hiện dấu ấn lãnh đạo trong chính sách đối ngoại nhiều hơn hai người tiền nhiệm Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào. Điểm mới trong chính sách đối ngoại của Tập Cận Bình nhiệm kì đầu tiên có thể được thể hiện

trong hai khái niệm “ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc” và “quan hệ nước lớn kiểu mới”. Hai khái niệm này đã khẳng định quyết tâm của Trung Quốc để có được sự thừa nhận của cộng đồng quốc tế về một “cường quốc Trung Quốc” sẵn sàng đảm nhiệm trách nhiệm, chứ không còn là một quốc gia đang phát triển. Trung Quốc đã đề xuất một hình thức quan hệ mới giữa các cường quốc, dựa trên sự tôn trọng, bình đẳng và cùng có lợi, thay vì bá quyền và đối đầu.

Những khái niệm này đã làm cho chính sách đối ngoại của Trung Quốc trở nên chủ động và quyết đoán hơn. Chủ tịch Tập Cận Bình nhấn mạnh vào “hợp tác” khi khẳng định các quốc gia đang sống trong một thế giới toàn cầu hóa và sự phụ thuộc lẫn nhau là rất lớn. Trung Quốc cho rằng, không một quốc gia nào có thể một mình vượt qua những thách thức trong bối cảnh toàn cầu hóa, chính vì vậy sự hợp tác giữa các quốc gia là không thể thiếu, và nhu cầu xây dựng một cộng đồng chung vận mệnh trở nên thiết yếu. Thông qua những tư tưởng chính và nguyên tắc đối ngoại của Trung Quốc sau Đại hội XVIII, có thể thấy những điều chỉnh ngoại giao của nước này ở các điểm chính sau: (1) nâng ngoại giao xung quanh trở thành ưu tiên số 1 trong bối cảnh chiến lược ngoại giao Trung Quốc; (2) nhấn mạnh ngoại giao nước lớn, trong đó tập trung vào xây dựng quan hệ nước lớn kiểu mới với Mỹ và xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới với Nga; (3) tích cực, chủ động trong ngoại giao đa phương, thể hiện tiếng nói trong các vấn đề khu vực và toàn cầu; (4) BRI được coi là phương thức quan trọng hỗ trợ cho quá trình

thực hiện các mục tiêu ngoại giao, thể hiện tham vọng dẫn dắt thế giới và khu vực.

2.2. Về chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong nhiệm kỳ thứ hai của Tập Cận Bình

Nhiệm kì thứ hai của Chủ tịch Tập Cận Bình đã đánh dấu những bước kế thừa cũng như những điểm mới trong định hướng đối ngoại của quốc gia này trong 5 năm tiếp theo. Mục tiêu trở thành xã hội khá giả vào năm 2020, một quốc gia phát triển vào năm 2035 và một cường quốc quân sự hàng đầu thế giới vào năm 2050 đã chính thức được Trung Quốc đưa ra trong Báo cáo Chính trị Đại hội XIX⁴. Để thực hiện được những mục tiêu này, Chủ tịch Tập Cận Bình trong nhiệm kì thứ hai sẽ thực hiện một chính sách đối ngoại quyết đoán hơn nữa nhằm tăng cường ảnh hưởng của Trung Quốc trong vấn đề quản trị toàn cầu và các vấn đề khu vực. Trung Quốc sẽ nỗ lực chứng tỏ là cường quốc toàn cầu, có thể đóng vai trò là hình mẫu cho các quốc gia khác và là nhà lãnh đạo trong nỗ lực bảo đảm hàng hóa công cộng toàn cầu. Sự tự tin này bắt nguồn từ sự tăng trưởng ngoạn mục về sức mạnh tổng hợp quốc gia của Trung Quốc trong một loạt các lĩnh vực. Báo cáo Chính trị Đại hội XIX đã chỉ rõ “Trung Quốc kiên định thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình độc lập, tự

⁴ 中国政府网 (2017), 习近平：决胜全面建成小康社会
夺取新时代中国特色社会主义伟大胜利——在中国共产党第十九次全国代表大会上的报告 (Mạng Chính phủ Trung Quốc (2017), “Tập Cận Bình: kiên quyết xây dựng thành công xã hội khá giả toàn diện để giành thắng lợi vĩ đại trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới - Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 19 của Đảng Cộng sản Trung Quốc”), http://www.gov.cn/zhuanti/2017-10/27/content_5234876.htm.

chủ, tôn trọng quyền tự lựa chọn con đường phát triển của nhân dân các nước”⁵. Nguyên tắc này sẽ được kết hợp với các dẫn chiếu cụ thể “Ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc phải thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới, thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh”⁶.

Thông qua Báo cáo chính phủ trình bày tại hai kỳ họp lưỡng hội 2018, 2019, có thể thấy ngoại giao Trung Quốc hiện nay tập trung vào những điểm sau: Về mục tiêu, Trung Quốc vẫn khẳng định mục tiêu “ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới” bằng việc nỗ lực cùng các nước xây dựng mối quan hệ quốc tế kiểu mới. Về nội dung, Trung Quốc tập trung vào 4 nội dung chính sau: *Một là*, chính sách ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc thời đại mới dựa trên hai trụ cột chính là xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới và xây dựng cộng đồng chung vận mệnh. *Hai là*, Trung Quốc sẽ tăng cường ngoại giao nguyên thủ với vai trò hạt nhân của Chủ tịch Tập Cận Bình nhằm thiết lập quan hệ cá nhân tốt đẹp với các nguyên thủ khác, đồng thời góp phần cải thiện hình ảnh và vị thế của Trung Quốc trên trường quốc tế. *Ba là*, Trung Quốc đặc biệt coi trọng quan hệ với Mỹ, tuy nhiên đã không còn nhắc tới khái niệm “quan hệ nước

lớn kiểu mới với Mỹ”. *Bốn là*, Trung Quốc sẽ chủ động hơn nữa trong các vấn đề quốc tế và khu vực, nước này sẽ chuyển vị thế từ bên tham gia tích cực sang nhân tố đề xuất các phương án giải quyết các điểm nóng trên thế giới, nhằm mở rộng không gian ảnh hưởng và vai trò, vị thế của Trung Quốc. Đặc biệt, trong cuộc họp báo sau kỳ họp lưỡng hội 2019, Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị đã ca ngợi mối quan hệ của Trung Quốc với Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Triều Tiên và các quốc gia Đông Nam Á, đồng thời tìm cách giảm bớt mối lo ngại ngày càng tăng đối với BRI của Trung Quốc. Nhìn chung, phần phỏng vấn của Ngoại trưởng Vương Nghị thể hiện cách tiếp cận của ngoại giao Trung Quốc đối với một thế giới đang thay đổi. Đó là một phương pháp mang lại sự ổn định và nhất quán, đồng thời đưa ra các phương tiện sáng tạo để giải quyết các thách thức của thế kỷ XXI.

Riêng đối với ngoại giao láng giềng, khái niệm “Cộng đồng chung vận mệnh” lần đầu tiên được Chủ tịch Tập Cận Bình nhắc tới tại Diễn đàn Bác Ngao tháng 4/2013: “Là các thành viên của cùng một ngôi làng toàn cầu, chúng ta nên nuôi dưỡng cảm giác về cộng đồng chung vận mệnh, đi theo xu hướng của thời đại, giữ định hướng đúng đắn, đoàn kết với nhau trong thời điểm khó khăn và đảm bảo rằng sự phát triển ở châu Á và phần còn lại của thế giới đạt được những đỉnh cao mới”⁷. Khái niệm này sau đó đã được lãnh

⁵ 中国政府网 (2017), 习近平提出，坚持和平发展道路，推动构建人类命运共同体 (Mạng chính phủ Trung Quốc (2017), “Tập Cận Bình chỉ ra, kiên trì con đường phát triển hòa bình, thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh”), 18/10/2017, http://www.gov.cn/zhuanti/2017-10/18/content_5232664.htm.

⁶ 中国政府网(2017), 习近平提出，坚持和平发展道路，推动构建人类命运共同体 (Mạng chính phủ Trung Quốc (2017), “Tập Cận Bình chỉ ra, kiên trì con đường phát triển hòa bình, thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh”), Tlđd.

⁷ 外交部 (2013) , 习近平主席在博鳌亚洲论坛 2013 年年会上的主旨演讲 (全文) (Bộ Ngoại giao (2013), “Bài phát biểu quan trọng của Chủ tịch Tập Cận Bình tại Diễn đàn Bác ngao Châu Á 2013 (tổng văn)), https://www.fmprc.gov.cn/web/ziliao_zt_674979/

đạo Trung Quốc nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các phát biểu của mình liên quan đến chính sách đối ngoại và tập trung vào các nước láng giềng. Đặc biệt, “Cộng đồng chung vận mệnh” đã chính thức được đưa vào Báo cáo Chính trị Đại hội XIX và trở thành định hướng đối ngoại của nước này. Trong bài phát biểu khai mạc Hội nghị thượng đỉnh BRI tại Bắc Kinh vào tháng 5/2017, Chủ tịch Tập Cận Bình đã tuyên bố: “Trung Quốc không có ý định can thiệp vào các vấn đề nội bộ của các nước khác, truyền bá hệ thống xã hội và mô hình phát triển của riêng chúng tôi, hay áp đặt nguyện vọng của riêng chúng tôi lên các nước khác. Trong việc theo đuổi BRI, chúng tôi sẽ không dùng đến thủ đoạn địa chính trị lối thời... mà sẽ tạo ra một “gia đình lớn cùng tồn tại hài hòa””⁸. Do vậy, có thể thấy, trên ngôn từ ngoại giao, Trung Quốc tiếp tục coi ngoại giao láng giềng là trọng tâm trong chính sách đối ngoại của nước này. Điều này khẳng định sự nối tiếp trong việc thực hiện chính sách “mục lân, an lân, phú lân” và “thân, thành, huệ, dung”.

3. Một số đặc điểm về chính sách đối ngoại Trung Quốc trong nhiệm kỳ 2 của Chủ tịch Tập Cận Bình

Có thể thấy, với những lựa chọn về định hướng, chủ trương chính sách đối ngoại Trung Quốc trong nhiệm kỳ thứ hai của Tập Cận Bình, đặc điểm của đối ngoại Trung

[ywzr_675099/2013nzt_675233/boao_675283/zxxx_675285/t1028894.shtml](http://www.ywzr.gov.cn/zw/zx/zwjz/2013nzt_675233/boao_675283/zxxx_675285/t1028894.shtml).

* Belt and Road Forum (2017), 习近平在“一带一路”国际合作高峰论坛开幕式上的演讲（全文）(Bài diễn thuyết của Chủ tịch Tập Cận Bình trong buổi khai mạc Diễn đàn cấp cao “Vành đai con đường”), <http://www.beltandroadforum.org/n100/2017/0514/c24-407.html>.

Quốc giai đoạn này được thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, Trung Quốc coi chiến lược đối ngoại nhằm thể hiện sức mạnh tổng hợp quốc gia, đồng thời là công cụ để quảng bá cho mô hình phát triển của Trung Quốc. Trên thực tế, để thực hiện các chính sách và hoạt động ngoại giao, Trung Quốc luôn kết hợp và dùng sức mạnh kinh tế và quân sự làm phương tiện để đạt được mục đích của mình. Bên cạnh đó, sự thô thiển về lòng tự hào dân tộc cùng ý thức “phục hưng dân tộc Trung Hoa” đã khiến Trung Quốc coi ngoại giao trở thành công cụ để đưa nước này tới vị trí được thế giới công nhận. Trong bối cảnh mới, sự tích cực của Trung Quốc trong việc thúc đẩy mô hình quan hệ quốc tế dựa trên quan hệ đối tác chứ không phải quan hệ đồng minh đã giúp nước này đẩy mạnh quá trình quảng bá mô hình phát triển và quản lý theo hướng “đồng thuận Bắc Kinh”. “Phương án Trung Quốc” hay “giải pháp Trung Quốc” được đưa ra qua các diễn đàn, các kênh quảng bá, chính là cách thức mà nước này thực hiện để quảng bá mô hình phát triển của mình như một sự đối lập với phương Tây và Mỹ. Điều này không chỉ khẳng định vị thế mới của Trung Quốc, mà còn là sự phô trương sức mạnh tổng hợp quốc gia trong hệ thống quan hệ quốc tế mới.

Thứ hai, Trung Quốc thể hiện phong cách ngoại giao táo bạo, quyết đoán kết hợp với thực dụng, linh hoạt. Chủ tịch Tập Cận Bình trong nhiệm kỳ thứ hai đã tiếp tục củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo của mình trong tiến trình quyết định chính sách đối ngoại. Trung Quốc đã rất linh hoạt và quyết đoán trong các hoạt động song phương và đa

phương. Đặc biệt là gia tăng sự hiện diện và tiếng nói trong các diễn đàn quốc tế, cũng như thể hiện vai trò chủ động trong chính các sáng kiến mà quốc gia này đã khởi xướng. Điểm linh hoạt trong đối ngoại Trung Quốc sau Đại hội XIX còn thể hiện ở việc làm mới các khái niệm như “Cộng đồng chung vận mệnh”, “khái niệm an ninh châu Á”... với mục tiêu khẳng định sự chi phối của quốc gia này trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Nhìn chung, cả trên phương diện thực tiễn và lý thuyết, chính sách đối ngoại của Trung Quốc thời đại mới mang tính chiến lược nhiều hơn, quyết đoán hơn trong các vấn đề liên quan đến lợi ích cốt lõi của mình.

Thứ ba, Trung Quốc đặt ngoại giao kinh tế ở vị trí trung tâm, gắn với ngoại giao chính trị. Hiện nay, Trung Quốc đang triển khai “ngoại giao tiền bạc” với các cam kết đầu tư, viện trợ hàng nghìn tỷ USD trên khắp thế giới. Kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng của BRI đã thông qua việc mở cửa những tinh nghèo nhất của quốc gia này để tìm kiếm cơ hội trên thị trường quốc tế, nhằm giảm bớt sự dư thừa của sản xuất trong nước. Với sự phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, Trung Quốc hy vọng sẽ tăng cường các mạng lưới cơ sở hạ tầng với các khu vực láng giềng và mở rộng ra các khu vực khác, nhằm tạo ra nhiều lựa chọn cho những lối ra của hàng hóa Trung Quốc.

Tuy vậy, chính sách đối ngoại của Trung Quốc không phải không có những thách thức trong quá trình triển khai. Thách thức đầu tiên là sự thiếu hụt niềm tin của các quốc gia khác đối với chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Mặc dù Chính phủ Trung Quốc đã

nhiều lần đảm bảo rằng, Trung Quốc không có tham vọng mở rộng lãnh thổ và thống trị thế giới. Tuy nhiên, trong Báo cáo về tình hình phát triển an ninh và quân sự Mỹ năm 2017 do Bộ Quốc phòng Mỹ công bố, Mỹ đã chỉ ra rằng, các nỗ lực ngày càng quyết đoán của Trung Quốc nhằm thúc đẩy chủ quyền và yêu sách lãnh thổ và tính thiếu minh bạch về năng lực quân sự ngày càng tăng đã gây lo ngại cho các nước trong khu vực và khiến một số nước tăng cường quan hệ với Mỹ⁹. Trước phản ứng này, Trung Quốc cũng nhấn mạnh trong sách trắng “Chính sách hợp tác an ninh châu Á - Thái Bình Dương” của Trung Quốc: “Việc Trung Quốc thúc đẩy xây dựng kiến trúc an ninh châu Á - Thái Bình Dương không phải là khởi đầu hay tái cấu trúc, mà là cải tiến và nâng cấp các cơ chế hiện có”¹⁰. Ngoài ra, các dự án của Trung Quốc ở nước ngoài như cảng Djibouti, các dự án ở Sri Lanka, Myanmar hay Malaysia với sự đổ bộ của một lượng lớn công nhân Trung Quốc cùng với đầu tư và xây dựng, đã hình thành nên sự lo ngại về “chủ nghĩa thực dân kiểu mới” của Trung Quốc ở các khu vực này. “Ngoại giao bẫy nợ” cũng trở thành mối lo lắng của chính các chính phủ các quốc gia tham gia vào các siêu dự án BRI của Trung Quốc khi các nước này

⁹ US Department of Defense (2017), Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2017, https://dod.defense.gov/Portals/1/Documents/pubs/2017_China_Military_Power_Report.PDF.

¹⁰ 國務院(2017),專家解讀中國發表首份亞太安全合作政策白皮書(Quốc Vụ Viện (2017), “Các chuyên gia giải thích sách trắng đầu tiên của Trung Quốc về chính sách hợp tác an ninh Châu Á-Thái Bình Dương”), http://big5.gov.cn/gate/big5/www.gov.cn/zhangce/2017-01/11/content_5158987.htm.

phụ thuộc quá lớn vào nguồn vốn đầu tư của Trung Quốc.

Thách thức thứ hai là việc xây dựng một bộ quy tắc quốc tế dựa trên các quy tắc riêng của Trung Quốc đòi hỏi lượng lớn cả công sức và của cải. Trung Quốc đã kêu gọi thiết lập một hệ thống quan hệ quốc tế đa cực, nhằm gia tăng vai trò của Trung Quốc. Đặc biệt, khi Trung Quốc bắt đầu thúc đẩy các chính sách xuyên quốc gia như BRI, nước này đã bắt đầu xây dựng các quy tắc quốc tế của riêng mình thông qua các cơ chế, các định chế do chính nước này khởi xướng. Tuy nhiên, các mục tiêu hợp tác và đầu tư quốc tế lớn của Trung Quốc là các khu vực đang phát triển. Điều này sẽ đòi hỏi một nguồn lực kinh tế rất lớn của Trung Quốc để tạo ra một nền tảng cơ sở hạ tầng kết nối với các khu vực này. Chưa kể đến một số khu vực còn có những xung đột địa chính trị chưa được giải quyết, dễ dàng tạo sự căng thẳng giữa Trung Quốc với các bên liên quan. Những thách thức này cũng sẽ gây trở ngại cho Trung Quốc trên con đường thực hiện mục tiêu của mình.

Có thể thấy, các mục tiêu được đặt ra trong Báo cáo chính trị Đại hội XIX để hoàn thành công cuộc phục hưng dân tộc Trung Hoa đã thể hiện một quan điểm dài hạn về chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong thời gian tới. Kỷ niệm 100 năm thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vào năm 2049 vì thế được coi là cột mốc quan trọng trong việc hoàn tất các sáng kiến ngoại giao được đưa ra. Trung Quốc sẽ cố gắng thực hiện thành công BRI nhằm tạo ra một mạng lưới chiến lược do Trung Quốc làm chủ, kết nối ra toàn khu vực xung quanh và

mở rộng đến toàn cầu. Đối với cá nhân ông Tập Cận Bình, việc hoàn tất các mục tiêu đúng hạn trong đó có mục tiêu đối ngoại sẽ là sự đánh dấu cho thời đại và di sản của nhà lãnh đạo này.

Hiện nay, Trung Quốc đang tỏ ra khá tự tin vào khả năng của quốc gia cũng như môi trường quốc tế có lợi cho sự phát triển của nước này. Điều đó sẽ khiến Trung Quốc tiếp tục thực hiện một chính sách đối ngoại chủ động và quyết đoán hơn nữa trong thời gian tới. Việc mở rộng và đa dạng hóa các sáng kiến, thể chế do Trung Quốc khởi xướng có thể sẽ gia tăng nhằm giúp nước này có được sự chủ động trong vấn đề quản trị toàn cầu, đặc biệt là liên quan đến tài chính và thương mại. Với quyết tâm trở thành nhà quản trị toàn cầu, Trung Quốc sẽ tận dụng cơ hội ủng hộ toàn cầu hóa và chủ nghĩa đa phương, chống lại các xu hướng bảo hộ thương mại mà Mỹ đang kêu gọi. Quyết tâm và tham vọng của Tập Cận Bình sẽ là nguồn lực rất lớn để Trung Quốc trở nên mạnh mẽ hơn trong vai trò của một nhà lãnh đạo toàn cầu và chính sách đối ngoại của nước này cũng sẽ chỉ có thể tiếp tục mở rộng hình ảnh, quyền lực và tiếng nói, phù hợp với sự hiện diện kinh tế cũng như lợi ích của chính Trung Quốc trên vũ đài chính trị thế giới.

Tuy nhiên, lựa chọn trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong tương lai có thể không phải là tham gia trực tiếp vào các vấn đề khủng hoảng quốc tế, mà sẽ gia tăng ảnh hưởng, tiếng nói, đưa ra các phương án giải quyết trong các thể chế quốc tế, bảo vệ lợi ích của chính quốc gia này. Đối với các mối quan hệ song phương, Trung Quốc sẽ thể hiện rõ vị thế mới, quan trọng của mình trong quan hệ với các quốc gia khác, hình

ánh quốc gia có trách nhiệm, hòa bình cũng vẫn sẽ là lựa chọn của quốc gia này nhằm tạo thuận lợi cho quá trình gia tăng quan hệ ngoại giao. Tuy nhiên, với những vấn đề liên quan đến cái mà Trung Quốc coi là “lợi ích cốt lõi”, nước này sẽ không từ bỏ phương thức cứng rắn trên thực địa và ngoại giao trên ngôn từ để đạt được mục đích của mình. Cần phải nhận thức rằng, tầm nhìn và phong cách cá nhân của Tập Cận Bình đã định hình chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Dấu ấn mà nhà lãnh đạo này để lại trong hai nhiệm kỳ của mình cùng với các khái niệm, phương pháp và tư tưởng đã thổi bùng ngọn lửa về ý thức dân tộc Trung Hoa. Điều này có thể sẽ là cơ sở để Trung Quốc tiếp tục chính sách đối ngoại với tham vọng của dân tộc Trung Hoa ngay cả khi Tập Cận Bình không còn nắm quyền lãnh đạo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. VCCI (2020), “Mỹ - Trung đàm phán thương mại trực tuyến”, <http://trungtamwto.vn/chuyen-de/15349-my--trung-dam-phan-thuong-mai-truc-tuyen>.

2. Vietnambiz (2020), “Hàng loạt doanh nghiệp Mỹ rút khỏi Trung Quốc”, <https://vietnambiz.vn/hang-loat-doanh-nghiep-my-rut-khoi-trung-quoc-20200505203202584.htm>.

Tiếng Anh

3. US Department of Defense (2017), “Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2017”, https://dod.defense.gov/Portals/1/Documents/pubs/2017_China_Military_Power_Report.PDF.

Tiếng Trung

4. Belt and Road Forum (2017), “习近平在“一带一路”国际合作高峰论坛开幕式上的演

讲（全文）” (Bài diễn thuyết của Chủ tịch Tập Cận Bình trong buổi khai mạc Diễn đàn cấp cao “Vành đai con đường”). <http://www.beltandroadforum.org/n100/2017/0514/c24-407.html>.

5. 國務院 (2017), “專家解讀中國發表首份亞太安全合作政策白皮書” (Quốc Vụ Viện (2017), “Các chuyên gia giải thích sách trắng đầu tiên của Trung Quốc về chính sách hợp tác an ninh Châu Á-Thái Bình Dương”), http://big5.gov.cn/gate/big5/www.gov.cn/zhengce/2017-01/11/content_5158987.htm.

6. 中国政府网 (2017), “习近平：决胜全面建成小康社会夺取新时代中国特色社会主义伟大胜利——在中国共产党第十九次全国代表大会上的报告” (Mạng Chính phủ Trung Quốc (2017), “Tập Cận Bình: kiên quyết xây dựng thành công xã hội khá giả toàn diện để giành thắng lợi vĩ đại trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới - Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 19 của Đảng Cộng sản Trung Quốc”), http://www.gov.cn/zhuanti/2017-10/27/content_5234876.htm.

7. 中国政府网(2017), “习近平提出，坚持和平发展道路，推动构建人类命运共同体”，2017-10-18 (Mạng chính phủ Trung Quốc (2017), “Tập Cận Bình chỉ ra, kiên trì con đường phát triển hòa bình, thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh”), http://www.gov.cn/zhuanti/2017-10/18/content_5232664.htm.

8. 外交部 (2013) , “习近平主席在博鳌亚洲论坛 2013 年年会上的主旨演讲（全文）” (Bộ Ngoại giao (2013), “Bài phát biểu quan trọng của Chủ tịch Tập Cận Bình tại Diễn đàn Bác Ngao Châu Á 2013 (tổng văn)”) https://www.fmprc.gov.cn/web/ziliao_674904/zt_674979/ywzt_675099/2013nzt_675233/boao_675283/zxxx_675285/t1028894.shtml.